TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **49**/2018/QĐST-HNGĐ	*Kbang, ngày 26 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N** (*tên gọi khác gọi là Nguyễn Thị Kim N*), sinh năm 1980;

Đị chỉ: Số a, Tổ dân phố b, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn Đ**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn F, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/7/2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai đương sự có 03 con chung tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 24/11/1999; Lê Thị Thanh H, sinh ngày 09/4/2001 và Lê Quang Đ, sinh ngày 09/10/2007.

Hiện con Lê Thị Thanh T đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động, tự lập để nuôi sống bản thân, nên hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với các cháu Lê Thị Thanh H và Lê Quang Đ, sau khi ly hôn, hai đương sự tự nguyện thống nhất giao cả hai cháu H và Đ cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị N tiếp

tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động. Chị N không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu người không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai mượn nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị N chịu toàn bộ án phí Ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0006529 ngày 25/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; chị được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKS huyện Kbang;
-Các đương sự;
-UBND xã (nơi ĐKKH);
-THA huyện Kbang;
-Lưu HSVA,VTTA.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ LÀNH